

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HNGĐ

Ngày: 15-6-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: bà Mai Thị Huyền Trang và ông Phạm Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân
huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: bà Trần
Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh
Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2022/TLST-
HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly
hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày
31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Huỳnh Thủy Hùng V - Sinh năm: 1984 – Có mặt

Bị đơn: ông Nguyễn Công Đ - Sinh năm: 1977 – Vắng mặt, có đơn xin xét
xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 07-4-2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà
Huỳnh Thủy Hùng V trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Công Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ba nhân dân xã P. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, hôn nhân không hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Đã 03 lần bà nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông Đ đến Tòa án, nhưng do ông Đ năn nỉ, hứa sửa đổi nên bà đã rút đơn khởi kiện về, tuy nhiên ông Đ không thể thay đổi được. Hiện tại bà và ông Đ không còn chung sống với nhau nữa, trong thời gian này không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Công Đ.

Về con chung: bà và ông Đ có 03 con chung là các cháu: Nguyễn Công T - Sinh năm: 2003; Nguyễn Huỳnh Minh T1 – sinh ngày 06-12-2006; Nguyễn Huỳnh Thủy T2 – Sinh ngày: 01-02-2015. Cháu T hiện tại đã trưởng thành, lao động tự túc được nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét, đối với cháu Tú và cháu Tiên cũng đã lớn và nhận thức được, nếu các cháu có nguyện vọng ở với bà thì bà đồng ý nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn trình bày:* Bị đơn ông Nguyễn Công Đ xin vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày ý kiến như sau:

Về hôn nhân: ông và bà V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng có cãi vã qua lại, có một vài lần ông đánh bà V, thực tế đây là lần thứ 3 bà V nộp đơn đến Tòa án để giải quyết ly hôn với ông. Hiện tại bà V không còn chung sống với ông mà đã bỏ về nhà cha mẹ để sinh sống, ông nhiều lần khuyên ngăn nhưng bà V không chịu quay về đoàn tụ. Ông thấy mâu thuẫn vợ chồng có thể giải quyết được nên không đồng ý ly hôn với bà V.

Về con chung: ông và bà V có 03 con chung là các cháu: Nguyễn Công T - Sinh năm: 2003; Nguyễn Huỳnh Minh T1 – sinh ngày 06-12-2006; Nguyễn Huỳnh Thủy T2 – Sinh ngày: 01-02-2015. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, thì việc giải quyết nuôi con theo nguyện vọng của các cháu.

Tài sản chung, nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu về thủ tục tố tụng cũng như nội dung giải quyết vụ án được tóm tắt như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 14; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thủy Hùng V về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Buộc bà Huỳnh Thủy Hùng V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Quan hệ tranh chấp được xác định là: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Bị đơn ông Nguyễn Công Đ có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Công Đ.

[2]. Nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân:

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định được bà V và ông Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 30-3-2002 (giấy chứng nhận kết hôn đã thất lạc). Thời điểm kết hôn, có đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Do đó, hôn nhân giữa bà V và ông Đ là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét bà V và ông Đ đều xác nhận: vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau; bà V đã 3 lần nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đ; hiện tại bà V và ông Đ không còn chung sống với nhau. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên Tòa án không cần thiết phải tiến hành xác minh mâu thuẫn giữa vợ và chồng.

Xét việc bà V khởi kiện yêu cầu ly hôn là có cơ sở bởi lẽ: mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, điều này thể hiện: bà V đã 3 lần nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông Đ (rút đơn khởi kiện); Hiện tại, bà V và ông Đ không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận cho bà Huỳnh Thủy Hùng V được ly hôn với ông Nguyễn Công Đ.

[2.2]. Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, bà V và ông Đ có 03 con chung là cháu: Nguyễn Công T - Sinh năm: 2003; Nguyễn Huỳnh Minh T1 – sinh ngày 06-12-2006; Nguyễn Huỳnh Thủy T2 – Sinh ngày: 01-02-2015. Xét cháu Nguyễn Công T đã đủ 18 tuổi, lao động tự túc được nên khi giải quyết ly hôn, Tòa án không xem xét; đối với cháu Nguyễn Huỳnh Minh T1 và Nguyễn Huỳnh Thủy T2 đều có nguyện vọng được ở với bà V, tại phiên tòa bà V đồng ý nuôi dưỡng các cháu. Do đó, Tòa án giao cháu T1 và cháu T2 cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà V không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Việc thăm nom con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2.3]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, buộc bà Huỳnh Thủy Hùng V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Huỳnh Thủy Hùng V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002449 ngày 07-4-2022.

[3]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xử lý về án phí là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều: 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thủy Hùng V về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

1. Về hôn nhân: bà Huỳnh Thủy Hùng V được ly hôn với ông Nguyễn Công Đ;

2. Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thủy Hùng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên: Nguyễn Huỳnh Minh T1 – sinh ngày 06-12-2006; Nguyễn Huỳnh Thủy T2 – Sinh ngày: 01-02-2015, ông Nguyễn Công Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Huỳnh Thủy Hùng V không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: bà Huỳnh Thủy Hùng V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng

tạm ứng án phí bà Huỳnh Thủy Hùng V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002449 ngày 07-4-2022, bà Huỳnh Thủy Hùng V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P, N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Tùng